

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng hạng mục công trình ba (03) cầu cơ giới qua kênh tại K0+600, K2+350, K4+235 thuộc công trình cải tạo kênh Cầu Trắng đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1A đến kênh Than, dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số hiệu 6426-VN; 6427-VN; 6428-VN và 6429-VN ký ngày 29/11/2019 cho Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB; Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư theo quy định của Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ; điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và phê duyệt khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục công trình ba

(03) cầu cơ giới qua kênh tại K0+600, K2+350, K4+235 thuộc công trình Cải tạo kênh Cầu Trắng đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1A đến kênh Than;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN tại Tờ trình số 73/TTr-BQLDAKV ngày 07/12/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng hạng mục ba (03) cầu cơ giới qua kênh tại K0+600, K2+350, K4+235 thuộc công trình Cải tạo kênh Cầu Trắng đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1A đến kênh Than, dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 5190/SGTVT-TĐKHKT ngày 07/12/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng hạng mục công trình ba (03) cầu cơ giới qua kênh tại K0+600, K2+350, K4+235 thuộc công trình cải tạo kênh Cầu Trắng đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1A đến kênh Than, dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, với các nội dung như sau:

1. Lý do, cơ sở điều chỉnh dự toán xây dựng:

- Cập nhật dự toán xây dựng theo bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa công bố tại Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Cập nhật giá vật liệu theo công báo giá Quý III năm 2020 tại Công văn số 6180/LSXD-TC ngày 05/10/2020 của Liên sở Xây dựng - Tài chính; cập nhật giá nhiên liệu theo Thông cáo báo chí số 25/2020/TLX-TCBC ngày 26/11/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;

2. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 9.390.954.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.607.594.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 93.776.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT: 12.108.000 đồng;
- Chi phí khác: 24.073.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 653.403.000 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Các nội dung khác: thực hiện theo Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức quản lý, triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn và Trưởng các ngành, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi;
- Lưu: VT, THKH.
(50747.2020)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG 03 CẦU CỜ GIỚI QUA KÊNH TẠI K0+600, K2+350, K4+235

Công trình: Cải tạo kênh Cầu Trắng đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1 đến kênh Than

Thuộc dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tỉnh Gia

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Theo Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	Giá trị dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (); giảm (-)
I	Chi phí xây dựng (công trình giao thông)		8.710.634.000	8.607.594.000	-103.040.000
1	Cầu qua kênh tại K0+600	Dự toán chi tiết	4.109.415.000	4.065.191.000	-44.224.000
2	Cầu qua kênh tại K2+350		2.780.008.000	2.736.747.000	-43.261.000
3	Cầu qua kênh tại K4+235		1.821.211.000	1.805.656.000	-15.555.000
II	Chi phí quản lý dự án (Tạm tính 50% đầu tư xây dựng thuộc vùng đặc biệt khó khăn)	1,1984% x 7.825.085.000	94.898.000	93.776.000	-1.122.000
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng		12.108.000	12.108.000	-
1	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	Theo Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	6.185.000	6.185.000	-
2	Chi phí thẩm tra dự toán		5.923.000	5.923.000	-
IV	Chi phí khác		24.331.000	24.073.000	-258.000
1	Chi phí bảo hiểm công trình	0,250% x 7.825.085.000	21.777.000	21.519.000	-258.000
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC	Theo Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	1.295.000	1.295.000	-
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng		1.259.000	1.259.000	-

Số TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Theo Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	Giá trị dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (); giảm (-)
V	Chi phí dự phòng		671.934.000	653.403.000	-18.531.000
1	Dự phòng khối lượng phát sinh (không bao gồm dự phòng cho chi phí lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp vốn, phí quản lý cho vay lại)	5% x 7.825.085.000	442.586.000	430.380.000	-12.206.000
2	Dự phòng do yếu tố trượt giá (không bao gồm dự phòng cho chi phí lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp vốn, phí quản lý cho vay lại)	2,591% x 7.825.085.000	229.348.000	223.023.000	-6.325.000
TỔNG CỘNG			9.513.905.000	9.390.954.000	-122.951.000